

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 15 - 5 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thù;
2. Ông Trần Đình Phần.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1990 tại xã P, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân K và bà Vũ Thị M; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ là Lê Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Cuồng đoạt tài sản”; ngày 25/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2019 đến ngày 08/12/2019 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm: 1957; địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện X, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”;

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 8, xã H, huyện X, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”;

- *Người chứng kiến:* Ông Ngô Xuân T, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện X, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 29/11/2019, C đi xe moto biển kiểm soát 18Z2 – 0451 của ông Nguyễn Xuân K (bố đẻ C) từ nhà đến xóm 5, xã N, huyện X thì gặp bạn nghiện là Nguyễn Văn K. K nói với C: “Anh đi mua cho em ba trăm ma túy đá, về em cho năm chục tiền công”. C đồng ý, cầm 300.000đ K đưa rồi một mình điều khiển xe moto xuống chợ xã G, huyện G tìm mua ma túy. Tại đây C gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 700.000đ (trong đó 300.000đ của K, 400.000đ của C) ma túy đá và heroine, gồm: 01 túi nilon nhỏ màu trắng trong chứa các hạt tinh thể màu trắng với giá 300.000đ, 01 gói nhỏ ngoài gói bằng giấy trong chứa các hạt tinh thể màu trắng với giá 200.000đ và 02 gói nhỏ ngoài gói bằng giấy trong chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, C cất 03 gói nhỏ ngoài gói bằng giấy vào trong túi xách màu nâu đang đeo trên người còn gói nhỏ gói bằng túi nilon C cầm trong lòng bàn tay trái và đi về xã N để gặp K. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày C gặp K đưa túi nilon nhỏ chứa ma túy đá vừa mua được cho K và nhận 50.000đ tiền công từ K. Đúng lúc này, tổ công tác Công an huyện Xuân Trường đi tuần tra phát hiện bắt quả tang. K đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy đá vừa nhận của C, C nộp cho tổ công tác 50.000 đồng vừa nhận của K. Tổ công tác cũng đã thu giữ trong túi xách màu nâu C mang bên người 03 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói nhỏ nilon thu của K ký hiệu M1, 03 gói nhỏ gói bằng giấy thu của C ký hiệu M2. C khai nhận những gói nhỏ này đều là ma túy đá và heroine. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của C 01 xe moto biển kiểm soát 18Z2- 0451 sử dụng đi mua ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C, tổ công tác không thu giữ được gì.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường, C đã khai nhận toàn bộ hành vi bán cho K 01 gói ma túy đá nhận 50.000đ tiền công và hành vi cất giấu 01 gói ma túy đá, 02 gói heroine nhằm mục đích bán để kiếm lời.

Theo kết luận giám định số 1065/GĐKTHS ngày 02/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 và mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm

phong ký hiệu M2 gửi giám định đều là ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng (trọng lượng) mẫu: M1: 0,065 gam, M2: 0,051gam; mẫu bột dạng cục màu trắng trong 2 gói nhỏ được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy, loại chất: Heroine; khối lượng (trọng lượng) là 0,216 gam.

Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi mua trái phép 0,216 gam Heroine và 0,116 gam Methamphetamine về để bán kiếm lời và bị cáo đã bán cho Nguyễn Văn K 0,065 gam Methamphetamine nhận tiền lời 50.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ; căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số Heroine, Methamphetamine thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ, ngày 29/11/2019, tại xóm 5, xã N, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn C có hành vi

bán trái phép cho Nguyễn Văn K 0,065gam Methamphetamine lấy 50.000đ tiền công và có hành vi cất giấu 0,216 gam Heroine và 0,051gam Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Như vậy, Nguyễn Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng trọng lượng là 0,332 gam Heroine và Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện. Tính nguy hiểm của hành vi thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang là một vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng, ly tán; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được tác hại của ma túy, sự lên án của toàn xã hội đối với tệ nạn ma túy, nhưng vì háms lờ mà bị cáo vẫn mua bán trái phép chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nhân thân xấu, hai lần bị kết án và đã được xóa án tích. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C, thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở mức thấp như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số Heroine và Methamphetamine đã thu giữ là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 50.000đ thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn K mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 túi da màu nâu, dây đeo màu nâu đã cũ bị cáo C dùng để cất giấu ma túy là công cụ liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với xe moto biển kiểm soát 18Z2 – 0451 của ông Nguyễn Xuân K mà C đã sử dụng vào việc phạm tội, ông K không biết C mượn để đi mua ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho ông K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Văn K có hành vi tàng trữ trái phép 0,065 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Xuân Trường đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo C, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2019.

+ Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine và Methamphetamine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1065/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; tịch thu tiêu hủy 01 túi da màu nâu, dây đeo màu nâu.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại ông Nguyễn Xuân K 01 xe moto biển kiểm soát 18Z2 – 0451.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 24/CCTHA ngày 01/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường và Biên lai thu tiền số 06333 ngày 01/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Văn Thung